

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 02 - 2026.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Quang Hoạch.

Bà Đinh Xuân Dậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Phú Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 630/2025/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 11 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1984.

CCCD số: 075184011144; Cấp ngày: 19/08/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản lý Hành Chính về Trật Tự Xã Hội.

Địa chỉ cư trú: Ấp Hòa Bình, xã H, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1983.

CMND số: 271513815; Cấp ngày: 25/03/2017; Nơi cấp: Công an tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cư trú: Số 4, ấp Quảng Đà, xã H, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ hiện nay: Trung tâm cai nghiện dân lập Xuân Hợp – 99 khu phố 10, phường H, tỉnh Đồng Nai

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai). Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xích mích và cãi vã lẫn nhau. Nguyên nhân của những mâu thuẫn là do trong quá trình chung sống ông H không quan tâm cho cuộc sống gia đình, thường xuyên cờ bạc và nghiện ma túy. Vì không muốn gia đình tan vỡ, đã nhiều lần vợ chồng bà ngồi lại tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không có kết quả. Nay bà xác định còn tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 31/8/2021. Ly hôn, bà yêu cầu được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Phú. Tạm thời, bà không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Huy H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân đúng như bà H trình bày, ông và bà H tự nguyện đến với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai). Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc thời gian đầu, sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông không lo làm ăn và có sử dụng chất ma túy. Nay bà H xin ly hôn thì ông không đồng ý vì ông vẫn còn tình cảm với bà H, không muốn gia đình đổ vỡ.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên P, sinh ngày 31/8/2021. Nếu ly hôn, ông đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Tạm thời, ông không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai:**

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng:

+ Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thụ lý của Tòa án: Bà Nguyễn Thị Tuyết H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H và yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Bị đơn có nơi cư trú tại xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 – Đồng Nai là đúng quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng: bà Nguyễn Thị Tuyết H khởi kiện nên được xác định là nguyên đơn, ông H là người bị khởi kiện nên được xác định là bị đơn là đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

+ Nguyên đơn và bị đơn: Chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Xét thấy cả ông H và bà H đều thừa nhận cuộc sống hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống và hay cãi nhau. Hiện nay bà H đã sống ly thân với ông H do đó xác định tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông Nguyễn Huy H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Nguyễn Huy H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên Pc, sinh ngày 31/8/2021. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Tuyết H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tạm thời không yêu cầu ông Nguyễn Huy H cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy hiện nay bà H có điều kiện chăm sóc cháu Phúc tốt hơn ông H. Nên để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt của cháu Phúc, đặc biệt là sự ổn định về tâm lý, điều kiện sinh hoạt và quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng hằng ngày, giao cháu Phúc cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Về nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Vì những lẽ trên:

Căn cứ các Điều 5, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4, điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc cho bà Nguyễn Thị Tuyết H được ly hôn với ông Nguyễn Huy H.

+ Về con chung: Giao **cháu** Nguyễn Thiên Pc, sinh ngày 31/8/2021 cho bà Nguyễn Thị Tuyết H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu nên tạm thời ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Thị Tuyết H khởi kiện ly hôn đối với ông Nguyễn Huy H, có địa chỉ thường trú tại số 4 đường Đông Hòa 3, ấp Quảng Đà, xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai và hiện nay đang cai nghiện tự nguyện tại Trung tâm cai nghiện dân lập Xuân Hợp – 99 khu phố 10, phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai có thẩm quyền giải quyết.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Nguyễn Huy H tự nguyện kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Đông Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35 vào ngày 03 tháng 7 năm 2019 đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà Nguyễn Thị Tuyết H trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau, nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không được. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính không hợp nhau, mâu thuẫn về kinh tế và tình cảm, ông H thường xuyên cờ bạc và nghiện ma túy. Bà H xác định tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, bà xin được ly hôn với ông Nguyễn Huy H.

Ông Nguyễn Huy H trình bày: Sau khi kết hôn vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nay ông xác định vẫn còn tình cảm với bà H nên không đồng ý ly hôn, ông muốn bà H suy nghĩ thêm để vợ chồng có điều kiện hàn gắn đoàn tụ.

Tại biên bản xác minh ngày 06/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 3: Đại diện Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai cung cấp: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Nguyễn Huy H quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được vì bà H và ông H không báo địa phương biết. Về con chung, về tài sản chung, nợ chung: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Nhận thấy, mặc dù ông Nguyễn Huy H không đồng ý ly hôn, nhưng mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Huy H và bà Nguyễn Thị Tuyết H là có thật, khi sống chung các bên cũng không có biện pháp gì để hàn gắn đoàn tụ. Ông H trình bày còn tình cảm với bà H nhưng hiện tại ông H đang đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện dân lập Xuân Hợp – 99 khu phố 10, phường Hố Nai, tỉnh Đồng Nai, hiện nay ông H và bà H đã ly thân, ông H không có các biện pháp hòa giải đoàn tụ giữa hai vợ chồng.

Từ đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Nguyễn Huy H đã thực sự trầm trọng nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết H. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tuyết H, bà Nguyễn Thị Tuyết H được ly hôn ông Nguyễn Huy H.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Nguyễn Huy H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên Pc, sinh ngày 31/08/2021. Ly hôn, bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Nguyễn Huy H thống nhất giao con chung cho bà Nguyễn Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời, bà H không yêu cầu giải quyết nên tạm thời ông H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Huy H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Nguyễn Huy H trình bày tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Nguyễn Huy H đều trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, nhận định của Hội đồng xét xử và quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TUYÊN XỬ:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tuyết H đối với ông Nguyễn Huy H về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết H được ly hôn với ông Nguyễn Huy H.

- Về con chung: Giao **cháu** Nguyễn Thiên Pc, sinh ngày 31/8/2021 cho bà Nguyễn Thị Tuyết H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, ông Nguyễn Huy H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Huy H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Tuyết H nộp theo biên lai thu số 0007067 ngày 07 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được tính trừ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Tuyết H đã nộp đủ án phí.

3. Bà Nguyễn Thị Tuyết H và ông Nguyễn Huy H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- UBND xã Hưng Thịnh, tỉnh Đồng Nai.
- VKSND Khu vực 3 - Đồng Nai.
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai.
- TAND tỉnh Đồng Nai.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Giang

Đinh Ngọc Hùng

Nguyễn Thanh Tuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Đài

Đinh Xuân Dậu

Nguyễn Thanh Tuyên

